

Bản án số: 27/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 31/8/2018

V/v Tranh chấp về
Hôn nhân và Gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN- TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: bà Nguyễn Thị Thanh Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Bùi Văn Thiệu và ông Bùi Văn Tấn

- Thư ký phiên toà: bà Lê Thị Hồng- Thư ký Toà án huyện Lạc Sơn - tỉnh Hoà Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn- tỉnh Hòa Bình tham gia phiên toà: ông Lê Xuân Trường- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn- tỉnh Hoà Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 04 năm 2018 về tranh chấp ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXX-ST ngày 04/8/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bùi Văn Dịp, sinh năm 1987. Cư trú và làm việc: xóm Củ 1, xã Quý Hòa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình (có mặt);

- *Bị đơn:* Bùi Thị Tuyền, sinh năm 1989. Cư trú và làm việc: xóm Củ 1, xã Quý Hòa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình (có mặt).

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Quách Thị Phươn, sinh năm 1957. Cư trú và làm việc: xóm Củ 1, xã Quý Hòa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình (có mặt);

+ Bùi Văn Tích, sinh năm 1991. Cư trú và làm việc: xóm Củ 1, xã Quý Hòa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình (có mặt).

+ Bùi Văn Thỉnh. Cư trú và làm việc: xóm Củ 1, xã Quý Hòa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Bùi Văn Lợi. Cư trú và làm việc: xóm Củ 1, xã Quý Hòa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn ly hôn và các lời khai của mình, nguyên đơn anh Bùi Văn Dịp trình bày:

1. Về hôn nhân:

Anh và chị Bùi Thị Tuyền có tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau năm 2009 trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do không biết nhường nhịn nhau, nhiều lần cãi vã thậm chí đánh đập nhau khiến cuộc sống chung căng thẳng, nặng nề không có hạnh phúc. Hiện chị Tuyền bỏ về nhà ngoại sống ly thân với anh Dịp từ tháng 9/2017 đến nay dù anh Dịp và gia đình lên đón về nhưng chị Tuyền không về. Thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh Dịp xin ly hôn.

2. Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Bùi Thị Lệ Quyên, sinh ngày 17/12/2009; Bùi Minh Vũ, sinh ngày 30/11/2011; Bùi Tiến Năng, sinh ngày 16/3/2014. Hiện chị Tuyền bỏ đi và mang theo cả 03 con về nhà ngoại, nên anh Dịp rất khó khăn trong việc thăm nom các con. Khi ly hôn, anh Dịp xin được trực tiếp nuôi cháu Bùi Tiến Năng do chỉ có cháu Năng là gần bó với bố, cháu Quyên và cháu Vũ đã lớn và chỉ nghe lời mẹ, không có tình cảm với bố. Anh Dịp chưa đặt ra vấn đề cấp dưỡng con chung.

3. Về tài sản chung: anh Dịp trình bày anh chị có những tài sản chung sau:

+ 01 con bò nuôi theo dự án đã bán được 14.500.000đ.

+ 01 xe máy nhãn hiệu Wave BKS 28N1- 10565 trị giá 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) và 01 chiếc máy cày tổng trị giá 6.000.000đ phần góp của gia đình anh Dịp là 3.000.000đ (còn lại là phần góp của ông Bùi Văn Thịnh). Số tài sản này được mua bằng tiền mai táng phí của bố anh Dịp đã mất do tai nạn lao động nhưng do anh Dịp và gia đình không chứng minh được nên anh Dịp và gia đình chấp nhận là tài sản chung để chia.

Trên thực tế vợ chồng anh Dịp, chị Tuyền sống cùng với mẹ đẻ của anh Dịp là bà Quách Thị Phươn. Bà Phươn cũng có công sức và tài sản đóng góp tích cực vào khối tài sản trên. Quá trình giải quyết vụ án, anh Dịp đề nghị chia số tài sản chung trên làm 03 phần gồm phần của anh Dịp, chị Tuyền và bà Phươn. Anh Dịp đề nghị được sử dụng toàn bộ tài sản chung trên và sẽ có trách nhiệm thanh toán tiền chênh lệch chia tài sản chung cho chị Tuyền là 8.165.000đ (Tám triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa, xét công sức đóng góp của chị Tuyền và muốn tạo điều kiện cho chị Tuyền có tiền trang trải cuộc sống sau ly hôn nên dù điều kiện kinh tế gia đình còn nhiều khó khăn nhưng anh Dịp chấp nhận thanh toán cho chị Tuyền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) tiền chia tài sản và trợ cấp sau ly hôn cho chị Tuyền.

+ Đối với 02 con bò cái mua tháng 04/2017 là do anh Tích- em trai anh Dịp gửi tiền từ nước ngoài về mua và là tài sản riêng của anh Tích nên anh Dịp, anh Tích không đồng ý chia cho chị Tuyền. Việc mua bò có sự chứng kiến của anh Bùi Văn Lợi vì bản thân anh Lợi là bạn của anh Tích có cho anh Tích vay tiền với mục đích mua bò cho bà Phươn và anh Dịp nuôi.

4. Về công nợ chung: không có.

Ngoài ra anh Dịp không có yêu cầu gì thêm.

Quan điểm của chị Bùi Thị Tuyền:

1. Về hôn nhân: Chị Tuyền trình bày dù vợ chồng không có hạnh phúc nhưng chị không đồng ý ly hôn. Chị bỏ về nhà ngoại là để chữa bệnh sỏi thận khi nào khỏi bệnh chị sẽ về sống với anh Dịp.

2. Về con chung: Chị Tuyền yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 03 con chung và chưa yêu cầu anh Dịp cấp dưỡng nuôi con chung với chị.

3. Về tài sản chung: Tại phiên tòa, chị Tuyền nhất trí về số lượng và giá trị tài sản chung như anh Dịp trình bày. Trong quá trình hòa giải, chị yêu cầu anh Dịp thanh toán cho chị 50.000.000đ. Nhưng tại phiên tòa, chị Tuyền chấp nhận số tiền 20.000.000đ của anh Dịp thanh toán cho chị tiền chênh lệch chia tài sản và trợ cấp sau ly hôn.

4. Về công nợ chung: không có.

Ngoài ra chị Tuyền không có yêu cầu gì thêm.

Quan điểm của anh Bùi Văn Tích:

Thống nhất với ý kiến và sự thỏa thuận của anh Dịp và chị Tuyền và không bổ sung gì thêm.

Quan điểm của bà Quách Thị Phươn:

Thống nhất với ý kiến và sự thỏa thuận của anh Dịp và chị Tuyền. Bà không yêu cầu xác định phần tài sản của mình trong khối tài sản chung của gia đình và chấp nhận giao toàn bộ tài sản cho anh Dịp sử dụng. Ngoài ra bà không có ý kiến gì thêm.

Phát biểu quan điểm tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình công nhận việc chấp hành đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, HĐXX và đương sự từ khi thụ lý đến trước khi HĐXX nghị án. Về việc giải quyết vụ án Kiểm sát viên đề nghị như sau:

Về hôn nhân: Xác định mâu thuẫn giữa anh Dịp và chị Tuyền đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận đề nghị ly hôn của anh Dịp.

Về con chung: Xét nguyện vọng và điều kiện mọi mặt của các bên đương sự và con chưa thành niên, nên cần giao anh Dịp trực tiếp nuôi cháu Bùi Minh Vũ, sinh ngày 30/11/2011; giao chị Tuyền trực tiếp nuôi 02 con chung là Bùi Thị Lệ Quyên, sinh ngày 17/12/2009 và cháu Bùi Tiến Năng, sinh ngày 16/3/2014 là phù hợp. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung do các bên đương sự không có yêu cầu.

Về tài sản chung: Căn cứ vào nhu cầu thực tế, công sức đóng góp cũng như để đảm bảo thi hành án đề nghị HĐXX chấp nhận sự thỏa thuận giữa anh Dịp và chị Tuyền: anh Dịp có trách nhiệm thanh toán tiền chênh lệch chia tài sản và trợ cấp sau ly hôn cho chị Tuyền 20.000.000đ.

Về công nợ chung: không có nên đề nghị không đề cập.

Ngoài ra không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đó được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa và căn cứ ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bùi Văn Thịnh vắng mặt nhưng có quan điểm rõ ràng, chi tiết và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung là phù hợp khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về hôn nhân: Quá trình giải quyết vụ án và xác minh tại địa phương HĐXX xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa anh Dịp và chị Tuyền là hợp pháp. Cuộc sống chung vợ chồng thực sự có mâu thuẫn do không nhường nhịn nhau và chị Tuyền bỏ đi sống ly thân với anh Dịp từ tháng 9/2017 đến nay. Từ những nhận định trên thấy mâu thuẫn giữa anh Dịp và chị Tuyền đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Dịp là phù hợp Điều 51; Điều 56 Luật HN&GD năm 2014.

[3]. Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Bùi Thị Lệ Quyên, sinh ngày 17/12/2009; Bùi Minh Vũ, sinh ngày 30/11/2011; Bùi Tiến Năng, sinh ngày 16/3/2014, anh Dịp xin được trực tiếp nuôi cháu Bùi Tiến Năng. Chị Tuyền yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 03 con chung. Hai bên chưa đặt ra vấn đề cấp dưỡng con chung.

Quá trình giải quyết vụ án, cháu Quyên và cháu Vũ trình bày nguyện vọng muốn ở với mẹ vì các cháu đã gắn bó với mẹ và không có tình cảm với bố. Theo kết quả xác minh tại địa phương thấy: hiện tại anh Dịp và chị Tuyền đều có công việc và chỗ ở ổn định đủ khả năng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con cái. Xuất phát từ điều kiện thực tế của các bên đương sự và quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên; căn cứ các Điều 81; 82; 83 Luật HN&GD năm 2014, HĐXX thấy cần chấp nhận yêu cầu của anh Dịp là giao cháu Bùi Tiến Năng cho anh Dịp trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Bùi Thị Lệ Quyên và Bùi Minh Vũ cho chị Tuyền trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Hai bên có quyền đi lại thăm con chung không ai được cản trở.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị Tuyền và anh Dịp chưa đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Căn cứ kết quả xác minh tại địa phương về điều kiện nuôi con của chị Tuyền và anh Dịp; Căn cứ các Điều 82; 83 Luật HN&GD năm 2014 HĐXX xét thấy chưa cần thiết giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung trong vụ án. Việc cấp dưỡng nuôi con sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

[4]. Về tài sản chung: Anh Dịp, chị Tuyền có những tài sản chung sau:

- + 01 con bò nuôi theo dự án đã bán được 14.500.000đ;
- + 01 xe máy nhãn hiệu Wave BKS 28N1- 10565 trị giá 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) và 01 chiếc máy cày tổng trị giá 6.000.000đ trong đó phần góp của gia đình anh Dịp là 3.000.000đ (còn lại là phần góp của ông Bùi Văn Thịnh). Số tài sản này được mua bằng tiền mai táng phí của bố anh Dịp đã mất do tai nạn lao động nhưng do anh Dịp và gia đình không chứng minh được nên anh Dịp và gia đình chấp nhận là tài sản chung để chia.

Trên thực tế vợ chồng anh Dịp, chị Tuyền sống cùng với mẹ đẻ của anh Dịp là bà Quách Thị Phuron. Bà Phuron cũng có công sức và tài sản đóng góp tích cực vào

khối tài sản trên nên anh Dịp đề nghị chia số tài sản chung trên làm 03 phần gồm phần của anh Dịp, chị Tuyền và bà Phuron. Quá trình giải quyết vụ án, anh Dịp đề nghị được sử dụng toàn bộ tài sản chung trên và sẽ có trách nhiệm thanh toán tiền chênh lệch chia tài sản chung cho chị Tuyền là 8.165.000đ (*Tám triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*).

Tại phiên tòa, xét công sức đóng góp của chị Tuyền và muốn tạo điều kiện cho chị Tuyền có tiền trang trải cuộc sống sau ly hôn nên dù điều kiện kinh tế gia đình còn nhiều khó khăn nhưng anh Dịp chấp nhận thanh toán cho chị Tuyền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) tiền chia tài sản và trợ cấp sau ly hôn cho chị Tuyền.

Quan điểm của bà Phuron, thống nhất với ý kiến và sự thỏa thuận của anh Dịp và chị Tuyền. Bà không yêu cầu xác định phần tài sản của mình trong khối tài sản chung của gia đình và chấp nhận giao toàn bộ tài sản cho anh Dịp sử dụng. Ngoài ra bà không có yêu cầu gì thêm.

Căn cứ Điều 59; 61 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ nhu cầu sử dụng và tình hình thực tế của các bên đương sự cần chấp nhận yêu cầu của anh Dịp giao toàn bộ tài sản chung cho anh Dịp sử dụng. Anh Dịp có trách nhiệm thanh toán tiền chênh lệch chia tài sản và trợ cấp sau ly hôn cho chị Tuyền là 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*).

Đối với 02 con bò cái mua tháng 04/2017, HĐXX xét thấy: Theo quan điểm của anh Dịp và anh Tích, số bò này là do anh Tích- em trai anh Dịp gửi tiền từ nước ngoài về mua và là tài sản riêng của anh Tích nên anh Dịp, anh Tích không đồng ý chia cho chị Tuyền. Việc gửi tiền về mua bò có sự chứng kiến của anh Bùi Văn Lợi vì bản thân anh Lợi là bạn của anh Tích có cho anh Tích vay tiền với mục đích mua bò cho mẹ và anh trai nuôi. Tại phiên tòa, chị Tuyền cũng đồng ý đó là tài sản riêng của anh Tích. Xét sự thỏa thuận của các bên là tự nguyện và không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận và không đề cập giải quyết trong vụ án.

[5]. Công nợ chung: Hai bên khai nhận không có nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[6]. Về án phí: anh Dịp, chị Tuyền phải chịu án phí theo qui định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: Điều 51; khoản 1 Điều 56; **59; 61; 81; 82; 83 Luật Hôn Nhân- Gia Đình năm 2014; khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015**

- Xử: Chấp nhận yêu cầu của anh Bùi Văn Dịp, cho anh Bùi Văn Dịp được ly hôn chị Bùi Thị Tuyền.

- Về con chung: Giao cháu Bùi Tiến Năng, sinh ngày 16/3/2014 cho anh Dịp trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Bùi Thị Lệ Quyên, sinh ngày 17/12/2009 và Bùi Minh Vũ, sinh ngày 30/11/2011 cho chị Tuyền trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 8/2018 trở đi cho đến khi các cháu trưởng thành hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Hai

bên chưa đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Hai bên có quyền đi lại thăm con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: giao cho anh Dịp sử dụng toàn bộ tài sản chung gồm:
 - + 01 con bò nuôi theo dự án đã bán được 14.500.000đ;
 - + 01 xe máy nhãn hiệu Wave BKS 28N1- 10565 trị giá 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) và 01 chiếc máy cày tổng trị giá 6.000.000đ trong đó phần góp của gia đình anh Dịp là 3.000.000đ (còn lại là phần góp của ông Bùi Văn Thịnh).

Anh Dịp có trách nhiệm thanh toán tiền chênh lệch chia tài sản và trợ cấp sau ly hôn cho chị Tuyền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người thi hành án không thanh toán khoản tiền phải thi hành án, thì hàng tháng phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành theo mức lãi xuất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. Người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự buộc anh Dịp phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Dịp đã nộp 300.000đ dự phí theo biên lai thu tiền số 0004433 ngày 04/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, nay anh Dịp không phải nộp án phí nữa.

Chị Tuyền phải chịu 1.000.000đ (Một triệu đồng) án phí dân sự chia tài sản.

Đã báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày bản án hoặc trích lục án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai tại trụ sở UBND nơi cư trú của bị đơn.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lạc Sơn;
- CCTHA huyện Lạc sơn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Hoa